

Số: **04** /2023/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **31** tháng **01** năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định một số nội dung về hỗ trợ đất ở và định mức đất sản xuất để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 43/TTr-STNMT ngày 18/01/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Quy định một số nội dung về hỗ trợ đất ở và định mức đất sản xuất để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung về hỗ trợ đất ở và định mức đất sản xuất để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân (*sau đây viết tắt là hộ*) được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất theo quy định tại Điều 4 và Điều 8 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

b) Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất.

## 3. Hỗ trợ đất ở

Căn cứ quỹ đất, điều kiện thực tế từng dự án và nhu cầu của hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách: UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét, quyết định diện tích đất ở cho từng hộ, đảm bảo theo nguyên tắc không thấp hơn diện tích tối thiểu và không vượt quá diện tích tối đa như sau:

STT	Nội dung	Diện tích tối thiểu	Diện tích tối đa
1	Khu vực đô thị	60 m <sup>2</sup> /hộ	100 m <sup>2</sup> /hộ
2	Khu vực nông thôn đã có các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh lộ, đường huyện, đường xã	80 m <sup>2</sup> /hộ	150 m <sup>2</sup> /hộ
3	Khu vực nông thôn khác còn lại	150 m <sup>2</sup> /hộ	400 m <sup>2</sup> /hộ

## 4. Định mức đất sản xuất và xác định hộ thiếu đất sản xuất

a) Định mức đất sản xuất và hệ số quy đổi làm căn cứ xác định hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định như sau:

STT	Loại đất	Định mức đất sản xuất	Hệ số quy đổi
1	Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản	3.000 m <sup>2</sup> /hộ	1
2	Đất trồng cây lâu năm	5.000 m <sup>2</sup> /hộ	1,67
3	Đất rừng sản xuất	15.000 m <sup>2</sup> /hộ	5

### b) Xác định hộ thiếu đất sản xuất

Hộ thiếu đất sản xuất là hộ không có hoặc thiếu trên 50% định mức đất sản xuất theo định mức quy định tại điểm a khoản này;

Trường hợp hộ có từ hai loại đất trở lên, căn cứ hệ số quy đổi quy định tại điểm a khoản này để quy đổi về đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản làm căn cứ xác định hộ thiếu đất sản xuất theo công thức sau:

$$\text{Diện tích đất của hộ quy đổi} = a + \frac{b}{1,67} + \frac{c}{5}$$

Trong đó:

a: là diện tích đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản hiện có;

*b: là diện tích đất trồng cây lâu năm hiện có;*

*c: là diện tích đất rừng sản xuất hiện có.*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đảm bảo theo quy định và các nguyên tắc của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc xác định hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho các hộ đúng đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2023.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quyết định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Như khoản 3 Điều 3 QĐ;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai;
- Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, TH2,4, NLN3, TNMT1

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Hải**